

Phụ phí và thông tin khác

(Chỉ dành cho lô hàng bên thứ ba toàn cầu của FedEx)



Song Binh Trading and Services Co., Ltd
Licensee of Federal Express Corporation

Việt Nam

Phụ phí nhiên liệu

Phần trăm phụ phí được điều chỉnh vào thứ Hai hàng tuần, dựa trên Chỉ số nhiên liệu máy bay phần lục của U.S. Gulf Coast và phần trăm này được áp dụng cho tổng phí vận chuyển (truy cập <https://www.fedex.com/vi-vn/home.html> để biết phần trăm phụ phí nhiên liệu hiện hành và phép tính mẫu).

Phụ phí theo nhu cầu

Trong những thời điểm lượng hàng hóa vận chuyển tăng cao kéo theo nhu cầu về tải trọng, chi phí vận hành gia tăng và nhiều áp lực khác tác động đến mạng lưới của chúng tôi, FedEx có thể áp dụng Phụ phí theo nhu cầu.

Phí xử lý đặc biệt

Chỉnh sửa địa chỉ: 289.200 VND mỗi lô hàng

Nếu địa chỉ người nhận trên Hóa đơn hàng không, Vận đơn hàng không hoặc nhãn vận chuyển không đầy đủ hoặc không chính xác, chúng tôi sẽ cố gắng tìm địa chỉ chính xác rồi hoàn thành việc giao hàng (áp dụng phụ phí). Nếu không thể hoàn thành việc giao hàng, chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về việc không đáp ứng cam kết giao hàng. Với FedEx International Broker Select, phụ phí chỉnh sửa địa chỉ sẽ được áp dụng nếu địa chỉ của nhà môi giới trên Vận đơn hàng không hoặc chứng từ vận chuyển khác không đầy đủ hoặc không chính xác. Nếu chúng tôi không thể xác định địa chỉ đúng hoặc không liên hệ được với nhà môi giới, chúng tôi sẽ cố liên hệ với người gửi để xác minh địa chỉ hoặc để được hướng dẫn trả lại lô hàng. Nếu không thể hoàn thành việc giao hàng trong những trường hợp trên, chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về việc không đáp ứng cam kết giao hàng.

Phụ phí lập hóa đơn cho bên thứ ba: 2,5% tổng phí của lô hàng

Phụ phí lập hóa đơn cho bên thứ ba sẽ được áp dụng với các lô hàng được lập hóa đơn cho bên thứ ba. Phụ phí sẽ được tính cho người thanh toán của bên thứ ba. Phụ phí này áp dụng khi FedEx xác định rằng số tài khoản của người gửi và số tài khoản lập hóa đơn của bên thứ ba không thuộc cùng một công ty. Để xem định nghĩa và thông tin thêm về các lô hàng Lập hóa đơn cho bên thứ ba, vui lòng tham khảo các Điều khoản và điều kiện vận chuyển của FedEx.

Phụ phí Người nhận hàng bên thứ ba: 245.800 VND mỗi lô hàng. Vui lòng truy cập <https://www.fedex.com/vi-vn/shipping.html> để biết chi tiết.

FedEx International Broker Select: 245.800 VND mỗi lô hàng hoặc 27.300 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn

Phụ phí này được áp dụng khi gặp tất cả những điều kiện sau:

- Nhà môi giới (không phải do FedEx hoặc FedEx chỉ định) thông quan lô hàng.
- FedEx lấy lô hàng tại địa điểm nhà môi giới của khách hàng và giao đến người nhận cuối cùng.
- Địa điểm của người nhận nằm trong khu vực dịch vụ của điểm thông quan khác, không phải điểm thông quan của nhà môi giới.

Lấy hàng thứ Bảy: 384.400 VND mỗi lô hàng

Giao hàng thứ Bảy: 384.400 VND mỗi lô hàng

Phụ phí in nhãn trả hàng toàn cầu: Miễn phí. Vui lòng truy cập <https://www.fedex.com/vi-vn/shipping.html> để biết chi tiết.

*Phụ phí Ngoài khu vực lấy hàng (OPA): Phụ phí áp dụng theo bậc:
Bậc A: không áp dụng
Bậc B: 500.000 VND mỗi lô hàng hoặc 8.400 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn
Bậc C: 650.000 VND mỗi lô hàng hoặc 10.900 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn

*Phụ phí Ngoài khu vực giao hàng (ODA): Phụ phí áp dụng theo bậc:
Bậc A: 82.200 VND mỗi lô hàng
Bậc B: 500.000 VND mỗi lô hàng hoặc 8.400 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn
Bậc C: 650.000 VND mỗi lô hàng hoặc 10.900 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn

* FedEx áp dụng phụ phí cho các lô hàng đến những vùng bên ngoài khu vực mà nhân viên chuyển phát của FedEx đến lấy và giao hàng (khu vực OPA và ODA). Danh sách mã ZIP và mã bưu chính của những vùng áp dụng các khoản phụ phí này có sẵn ở [đây](#).

Yêu cầu chữ ký gián tiếp (ISR): 81.100 VND mỗi lô hàng không phải hàng nặng (áp dụng cho nơi nhận hàng cư trú ở Hoa Kỳ/Canada với giá trị khai báo vận chuyển lô hàng dưới 500 USD/500 CAD). Vui lòng truy cập <https://www.fedex.com/vi-vn/shipping.html> để biết chi tiết.

Yêu cầu chữ ký trực tiếp (DSR): 92.700 VND mỗi lô hàng không phải hàng nặng (không áp dụng cho nơi nhận hàng ở Hoa Kỳ/Canada có Giá trị khai báo vận chuyển lô hàng lớn hơn hoặc bằng 500 USD/500 CAD). Vui lòng truy cập <https://www.fedex.com/vi-vn/shipping.html> để biết chi tiết.

Yêu cầu chữ ký của người lớn (ASR): 115.800 VND mỗi lô hàng không phải hàng nặng. Vui lòng lưu ý rằng có thể FedEx không định tuyến lại lô hàng khi đã chọn Yêu cầu chữ ký của người lớn (Adult Signature Required) làm tùy chọn chữ ký giao hàng. Vui lòng truy cập <https://www.fedex.com/vi-vn/shipping.html> để biết chi tiết.

*Phụ phí giao hàng đến nơi cư trú: 84.400 VND mỗi lô hàng không phải hàng nặng hoặc 2.702.500 VND mỗi lô hàng nặng (chỉ áp dụng cho nơi nhận hàng ở Hoa Kỳ & Canada). Phí giao hàng đến nơi cư trú áp dụng cho những lô hàng được gửi đến nhà hoặc được gửi đến nơi cư trú riêng, kể cả các địa điểm có doanh nghiệp hoạt động tại nhà, hoặc với lô hàng bất kỳ mà người gửi đã chỉ định địa chỉ giao hàng là nơi cư trú. Nếu áp dụng Phụ phí ODA cho một lô hàng thì sẽ không áp dụng Phụ phí giao hàng đến nơi cư trú.

* Không áp dụng Phụ phí giao hàng đến nơi cư trú cho các lô hàng dùng FedEx 10kg Box hoặc 25kg Box.

Hàng hóa nguy hiểm có thể tiếp cận: 2.932.500 VND mỗi lô hàng hoặc 49.300 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn. Có thể áp dụng trọng lượng tối thiểu có thể xuất hóa đơn. Vui lòng truy cập <https://www.fedex.com/vi-vn/shipping.html> để biết chi tiết.

Hàng hóa nguy hiểm không thể tiếp cận: 1.501.500 VND mỗi lô hàng hoặc 21.000 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn. Có thể áp dụng trọng lượng tối thiểu có thể xuất hóa đơn. Vui lòng truy cập <https://www.fedex.com/vi-vn/shipping.html> để biết chi tiết.

Phụ phí xử lý bổ sung - Kích thước: 679.700 VND mỗi gói hàng đối với các dịch vụ IF, IPE, IP & IE. Phụ phí này áp dụng cho mọi gói hàng có cạnh dài nhất lớn hơn 121 cm; cạnh dài thứ hai lớn hơn 76 cm; hoặc chiều dài cộng với chu vi thiết diện lớn hơn 266 cm. Đối với gói hàng đã áp dụng Phí hàng quá khổ thì Phụ phí xử lý bổ sung – Kích thước sẽ không được áp dụng nữa.

Phụ phí xử lý bổ sung - Khối lượng: 679.700 VND mỗi gói hàng đối với các dịch vụ IF, IPE, IP & IE. Phụ phí này áp dụng cho mọi gói hàng có trọng lượng thực tế lớn hơn 31 kg.

Phụ phí và thông tin khác

(Chỉ dành cho lô hàng bên thứ ba toàn cầu của FedEx)



Song Binh Trading and Services Co., Ltd
Licensee of Federal Express Corporation

Việt Nam

Phụ phí xử lý bổ sung - Đóng gói: 679.700 VND mỗi gói hàng đối với các dịch vụ IF, IPE, IP & IE. Phụ phí này áp dụng cho mọi gói hàng đáp ứng bất kỳ tiêu chí nào sau đây:

- không được đóng hoàn toàn trong thùng vận chuyển
- được đóng trong thùng vận chuyển không làm bằng vật liệu ván sợi (bia cứng) gọn sóng, bao gồm nhưng không giới hạn ở kim loại, gỗ, vải bạt, da, nhựa cứng, nhựa mềm hoặc xốp polystyrene giãn nở (ví dụ: xốp)
- được đóng trong thùng vận chuyển bọc co hoặc quấn bằng dây quấn căng
- có hình tròn hoặc hình trụ, bao gồm (nhưng không giới hạn) ống gửi thư, lon, xô, thùng, lốp xe, thùng phuy hoặc xô lớn
- được buộc bằng dải kim loại, nhựa hoặc vải, hoặc có bánh xe, con lăn, tay cầm hoặc dây đai (ví dụ: xe đạp) (gồm cả các gói hàng mà bề mặt bên ngoài được bọc lỏng lẻo hoặc có bộ phận nhô ra bên ngoài bề mặt)
- có thể vướng vào hoặc gây hư hỏng cho những gói hàng khác hoặc hệ thống phân loại của FedEx
- Chúng tôi có quyền xác định mức phí xử lý bổ sung đối với các gói hàng cần xử lý đặc biệt hoặc yêu cầu FedEx đóng gói thêm khi vận chuyển

Nếu một gói hàng đủ điều kiện áp dụng 2 hoặc cả 3 loại Phụ phí xử lý bổ sung (Kích thước, Khối lượng và Đóng gói) thì chỉ áp dụng loại phụ phí có mức phí cao nhất.

Phụ phí xử lý bổ sung - Hàng hóa nặng: 4.700.000 VND mỗi đơn vị xử lý hàng nặng đối với các dịch vụ IPF & IEF. Phụ phí này áp dụng đối với bất kỳ đơn vị xử lý hàng nặng nào có cạnh dài nhất lớn hơn 157 cm.

***Phí hàng quá khổ:** 1.820.000 VND mỗi gói hàng. Phụ phí này áp dụng cho gói hàng chứa các gói hàng vượt quá 243 cm chiều dài hoặc 330 cm chiều dài cộng chu vi thiết diện.

* Chiều dài là cạnh dài nhất của gói hàng.

Phụ phí hàng không thể xếp chồng: 6.000.000 VND mỗi đơn vị xử lý hàng nặng đối với các dịch vụ IPF & IEF. Phụ phí này được áp dụng cho mọi đơn vị xử lý hàng nặng không thể xếp chồng, nghĩa là kiện hàng, tấm nâng hàng hoặc pallet không thể xếp chồng theo chiều dọc một cách an toàn và cố định.

Ví dụ bao gồm nhưng không giới hạn ở các đơn vị xử lý hàng nặng không thể xếp chồng mà: 1) không có mặt trên hoặc đế phẳng và cố định, 2) có thể bị hư hại nếu xếp kiện hàng khác lên, hoặc 3) có bề mặt phẳng và cố định nhưng quá hẹp nên không thể đỡ các đơn vị xử lý hàng nặng khác một cách an toàn và chắc chắn (ví dụ: 1 – 2 thùng gỗ hoặc thùng phuy).

Phụ phí đá khô: 123.000 VND mỗi lô hàng. Nếu lô hàng chứa cả đá khô và hàng hóa nguy hiểm (không thể tiếp cận), chỉ áp dụng phụ phí hàng hóa nguy hiểm và không áp dụng phụ phí đá khô (chỉ áp dụng cho SGN).

Thuế hải quan và thuế: Nếu một lô hàng bị áp thuế hải quan và thuế, đồng thời FedEx đóng các khoản thuế đó thay mặt cho bên có trách nhiệm đóng thuế thì bên đó phải thanh toán lại chính các khoản thuế hải quan và thuế đó cho FedEx, cộng với phụ phí của FedEx dựa trên loại lô hàng và nơi nhận hàng. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết chi tiết.

Phí giá trị khai báo vận chuyển: Trách nhiệm của FedEx đối với việc lô hàng của bạn bị mất mát, hư hại hoặc chậm trễ giới hạn ở khoảng 20,00 USD mỗi kilôgam hoặc 100,00 USD mỗi lô hàng, tùy theo số tiền nào lớn hơn. Giới hạn chính xác có thể được thể hiện bằng Quyền rút vốn đặc biệt hoặc đồng nội tệ và số tiền chính xác sẽ thay đổi tùy theo quốc gia/vùng lãnh thổ xuất xứ và loại tiền tệ. Nếu bạn muốn FedEx chịu trách nhiệm với tỉ lệ phần trăm lớn hơn của giá trị hàng thực tế thì bạn phải khai báo giá trị vận chuyển trên vận đơn hàng không của bạn và trả "phụ phí giá trị khai báo". "Phụ phí giá trị khai báo" cho lô hàng Xuất khẩu và ImportOne do khách hàng Việt Nam trả bằng 49.300 VND mỗi 2.100.000 VND (hoặc một phần của số tiền đó) theo đó giá trị khai báo vận chuyển vượt quá: (i) 2.100.000 VND hoặc (ii) 190.470 VND mỗi pound, tùy theo số tiền nào lớn hơn. Giá trị khai báo vận chuyển tối đa sau đây sẽ được áp dụng. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của FedEx để biết chi tiết.

Giá trị khai báo vận chuyển tối đa (có thể thay đổi theo nơi nhận hàng)

FedEx Envelope/Pak:	100,00 USD (hoặc giá trị tương đương bằng nội tệ)
International Priority Express/Priority/Economy (IPE/IP/IE):	50.000,00 USD (hoặc giá trị tương đương bằng nội tệ)
International Priority/Economy Freight (IPF/IEF):	
Các lô hàng chứa mặt hàng có giá trị đặc biệt như tác phẩm nghệ thuật, đồ cổ, đồ thủy tinh, đồ trang sức, kim loại quý, lông thú, v.v.:	100.000,00 USD (hoặc giá trị tương đương bằng nội tệ) 1.000,00 USD hoặc 20,00 USD mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn

Thông tin trọng lượng

Không giới hạn tổng trọng lượng lô hàng. Có thể điều chỉnh trọng lượng tối đa của mỗi gói hàng. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng hoặc bộ phận Kinh doanh của FedEx để biết chi tiết.

Giá cước được tính trên tổng trọng lượng của tất cả gói hàng trong một vận đơn hàng không quốc tế. Bất kỳ phần nào của một kilôgam đều được làm tròn đến ngưỡng trọng lượng cao hơn tiếp theo. Việc làm tròn đó có thể gây ra chênh lệch trong các phép tính trọng lượng theo kích thước (dung trọng). Vui lòng lưu ý rằng giá cước ghi trên hóa đơn của FedEx sẽ là giá cước cuối cùng và chính thức. Các khoản phí bổ sung có thể được tính cho lô hàng dưới mức khối lượng riêng nhất định. Trọng lượng theo kích thước (dung trọng) (bằng kg) của một lô hàng International Priority Express/Priority/Economy được tính như sau. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của FedEx để biết chi tiết.

Dài x Rộng x Cao (cm hoặc inch)

5.000 với cm hoặc 305 với inch

Áp dụng trọng lượng tối thiểu có thể tính cước là 1 kg cho FedEx Small Box, FedEx Medium Box và FedEx Large Box; và trọng lượng tối thiểu có thể tính cước là 4 kg cho FedEx Tube.

Các lô hàng dùng bao bì FedEx có thể phải áp dụng cách tính giá trọng lượng theo kích thước. Trong trường hợp lô hàng nhiều kiện, trọng lượng trên hóa đơn sẽ là tổng cao hơn của trọng lượng thực tế hoặc trọng lượng theo kích thước của mỗi gói hàng lẻ.

Phụ phí và thông tin khác

(Chỉ dành cho lô hàng bên thứ ba toàn cầu của FedEx)



Song Binh Trading and Services Co., Ltd
Licensee of Federal Express Corporation

Việt Nam

Thông tin khác

- Những mức giá này (có hiệu lực cho đến khi có thông báo mới) chỉ dành cho các khách hàng duy trì tình trạng tốt với tài khoản FedEx Việt Nam của họ và thanh toán hóa đơn đúng hạn ở Việt Nam.
- Giá cước đã công bố chỉ nhằm mục đích tham khảo và có thể khác với giá cước cuối cùng được tính trong hóa đơn thanh toán của bạn sau khi làm tròn, đồng thời giá cước trong hóa đơn thanh toán sẽ được áp dụng và là khoản phải trả.
- FedEx có quyền sửa đổi, thay đổi hoặc ngừng dịch vụ người thanh toán bên thứ ba hoặc chiết khấu mà không cần thông báo trước.
- Như đã nói ở trên, nhiều loại phụ phí và phí có thể được áp dụng cho lô hàng của bạn bên cạnh giá ghi trong bảng giá này. Bằng việc gửi lô hàng đến FedEx, bạn đồng ý thanh toán các khoản phụ phí do FedEx xác định.
- Vui lòng lưu ý rằng lô hàng của bạn chịu sự điều chỉnh của một số tài liệu: thỏa thuận giá chiết khấu bằng thư của bạn với FedEx (nếu có), các Điều kiện của hợp đồng in trên Vận đơn hàng không FedEx cho lô hàng của bạn, Hướng dẫn dịch vụ FedEx, Điều kiện vận chuyển tiêu chuẩn của FedEx và/hoặc Điều khoản và điều kiện quốc tế của FedEx có hiệu lực tại quốc gia/vùng lãnh thổ xuất xứ. Các tài liệu này quy định những loại phụ phí, phí trên và các điều khoản quan trọng khác mà bạn cần xem xét. Nếu bạn cần hỗ trợ hoặc muốn biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của FedEx.
- Tất cả giá cước không bao gồm tất cả các loại thuế được áp dụng.
- Trường hợp Chính phủ sửa địa chỉ, nếu gói hàng được định tuyến lại đến một Quốc gia/Vùng lãnh thổ, Thành phố/Tỉnh khác thì phí vận chuyển mới có thể được áp dụng.
- Tổng phí lô hàng bao gồm các loại phí vận chuyển, phụ phí và phí bổ sung; nhưng không bao gồm thuế hải quan, thuế và phí dịch vụ thông quan bổ sung. Phụ phí lập hóa đơn cho bên thứ ba sẽ áp dụng nếu tài khoản không liên quan đến người gửi, theo quyết định riêng của FedEx, được lập hóa đơn với tư cách bên thứ ba của lô hàng.

Điều khoản và điều kiện Bảng giá cước FedEx

1. FedEx Envelope và FedEx Pak.

- Áp dụng giá cước FedEx Envelope và FedEx Pak nếu sử dụng bao bì tương ứng.

- Vui lòng sử dụng một vận đơn hàng không cho mỗi FedEx Envelope.

- Các lô hàng dùng FedEx Envelope vượt quá 0,5 kg sẽ được tính phí theo giá cước của FedEx Pak.

- Các lô hàng dùng FedEx Envelope hoặc FedEx Pak vượt quá 2,5 kg sẽ được tính phí theo giá cước International Priority Express (IPE) hoặc International Priority (IP).

- Không có giá cước của FedEx Envelope và FedEx Pak cho dịch vụ International Economy (IE). Vui lòng sử dụng dịch vụ IPE/IP nếu cần bao bì FedEx. Bất kỳ lô hàng International Economy nào dùng bao bì FedEx Envelope & FedEx Pak sẽ được tính phí theo giá cước IE dựa trên khối lượng mỗi lô hàng.

2. FedEx 10kg Box và 25kg Box.

- Áp dụng giá cước FedEx 10kg Box và 25kg Box nếu sử dụng bao bì tương ứng.

- Vui lòng sử dụng một vận đơn hàng không cho mỗi lô hàng dùng FedEx 10kg hoặc 25kg Box.

- Trọng lượng thực tế tối đa được khuyến nghị cho FedEx 10kg Box là 25 kg và FedEx 25kg Box là 44 kg. Giá cước tính cho bất kỳ lô hàng dùng FedEx 10kg Box hoặc 25kg Box nào có trọng lượng thực tế trên 44 kg sẽ cao hơn. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết thêm thông tin.

3. Hàng hóa nguy hiểm. Không được vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng FedEx Envelope, FedEx Pak, FedEx 10kg Box, FedEx 25kg Box hoặc qua dịch vụ FedEx International Economy (IE) hoặc FedEx International Economy Freight (IEF).

4. Yêu cầu đặt chỗ trước. Bạn phải đặt chỗ trước với bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi để vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không đối với các lô hàng sau:

- Đối với lô hàng được gửi từ các quốc gia/vùng lãnh thổ thuộc châu Á (Úc, Campuchia, Trung Quốc đại lục, Guam, Đặc khu hành chính Hồng Kông Trung Quốc, Indonesia, Nhật Bản, Đặc khu hành chính Ma Cao Trung Quốc, Malaysia, New Zealand, Philippines, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam.), các lô hàng IPE/IP/IE nhiều kiện có trọng lượng thực tế trên 500 kg, các lô hàng IPF/IEF nhiều kiện có trọng lượng thực tế trên 100 kg hoặc bất kỳ gói hàng riêng lẻ nào có cạnh dài nhất trên 274 cm hoặc cạnh dài thứ hai trên 203 cm hoặc cạnh dài thứ ba trên 178 cm; hoặc cạnh dài nhất và chu vi (Dài + 2 x Rộng + 2 x Cao) trên 330 cm.

- Đối với lô hàng được gửi từ các quốc gia/vùng lãnh thổ khác, các lô hàng IPE/IP/IE nhiều kiện có trọng lượng thực tế trên 300 kg hoặc các lô hàng IPF/IEP (bất kể trọng lượng).

5. Phí tối thiểu của IPF/IEF. Mức phí tối thiểu 68kg mỗi kiện hàng sẽ áp dụng cho các lô hàng IPF hoặc IEF có khối lượng dưới 68kg. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết chi tiết.

6. Giá áp dụng cho bên thứ ba toàn cầu.

- Một số nơi gửi hàng và nơi nhận hàng có thể không có sẵn tất cả dịch vụ. Để biết thông tin về tình trạng khả dụng của dịch vụ, vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi.

- Nếu lô hàng dùng FedEx 10kg Box có trọng lượng trên 10 kg, hoặc lô hàng dùng FedEx 25kg Box có trọng lượng trên 25 kg sẽ áp dụng giá cước IPE/IP mà không có chiết khấu.

7. IPE chỉ có ở các vùng có mã zip đã chọn. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết chi tiết về nơi nhận hàng.

Dành cho truy vấn

Bộ phận hỗ trợ khách hàng: <https://www.fedex.com/vi-vn/customer-support/write-to-fedex.html>